Kg V. phòng, Sao gửi:
LĐ + CĐ + phòng KT + p. GDĐT
+ các trường + TT + lưu.
18.4.13

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. ĐN
Số: 762 Số: 2581
ĐẾN Ngày: 22/4/2013
Chuyển:

Số: 2581 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương án tuyển sinh vào lớp 10, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, năm học 2013-2014

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 798/TTr-SGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2013 về việc tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2013-2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án tuyển sinh vào lớp 10, Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn năm học 2013-2014.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND TP;
- Lưu: VT, VX.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 28 /SY-SGDĐT

SAO Y BẢN CHÍNH

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 4 năm 2013

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Sở, Công đoàn ngành;
- Các phòng ban Sở;
- Các đơn vị, trường học;
- Lưu: VT, VP.

TL. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Đặng Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN, NĂM HỌC 2013 - 2014
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2013 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

I. Chỉ tiêu tuyển sinh: Tổng số 300 học sinh (trong đó: tuyển 280 học sinh thành phố Đà Nẵng, 20 học sinh tỉnh Quảng Nam), số lượng học sinh mỗi môn chuyên như sau:

- Chuyên Toán	: 70	- Chuyên Ngữ văn	: 25
- Chuyên Vật lý	: 50	- Chuyên Lịch sử	: 10
- Chuyên Hóa học	: 35	- Chuyên Địa lý	: 10
- Chuyên Tin học	: 20	- Chuyên Tiếng Anh	: 40
- Chuyên Sinh học	: 35	- Chuyên Tiếng Pháp	: 05

Đối với môn chuyên Tiếng Pháp: nếu số lượng học sinh đăng kí dự tuyển không lớn hơn chỉ tiêu tuyển sinh thì không tổ chức thi tuyển vào lớp chuyên Tiếng Pháp, chỉ tiêu tuyển vào lớp chuyên Tiếng Pháp sẽ được tăng thêm cho lớp chuyên Tiếng Anh.

II. Điều kiện dự tuyển

Muốn được dự tuyển, học sinh phải có hồ sơ hợp lệ và có đủ các điều kiện sau đây:

1. Địa bàn tuyển sinh: thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam.

2. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

3. Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên.

4. Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ khá trở lên.

5. Có đủ sức khỏe để học tập trong trường chuyên.

III. Đăng kí nguyện vọng dự tuyển vào các lớp chuyên:

- Học sinh chỉ đăng kí dự tuyển vào một môn chuyên theo điều kiện quy định tại mục II. Riêng học sinh dự tuyển vào môn chuyên Toán, môn chuyên Hóa học và môn chuyên Ngữ văn có thể đăng kí thêm nguyện vọng 2 như sau:

+ Học sinh dự tuyển vào môn chuyên Toán có thể đăng kí nguyện vọng 2 vào một trong các môn: Vật lý, Hóa học, Tin học.

+ Học sinh dự tuyển vào môn chuyên Hóa học có thể đăng kí nguyện vọng 2 vào môn Sinh học.

+ Học sinh dự tuyển vào môn chuyên Ngữ văn có thể đăng kí nguyện vọng 2 vào một trong hai môn Lịch sử, Địa lý.

- Học sinh dự tuyển vào môn chuyên Toán, môn chuyên Hóa học, môn chuyên Ngữ văn chỉ được đăng kí một nguyện vọng 2.

IV. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện theo 2 vòng:

1. Vòng 1: Xét chọn những học sinh đảm bảo một số điều kiện về học lực và hạnh kiểm để tham gia thi tuyển vòng 2.

2. Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua xét tuyển ở vòng 1.

V. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng kí dự tuyển (theo mẫu thống nhất do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành).

- Giấy khám sức khỏe tại bệnh viện cấp quận, huyện trở lên (không quá 6 tháng, kể từ ngày nộp hồ sơ dự thi).

Khi được tuyển vào học chính thức, học sinh phải nộp bổ sung cho nhà trường:

- Bằng tốt nghiệp THCS (bản chính) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường THCS cấp (bản chính)

- Học bạ cấp THCS (bản chính)

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Bản cam kết hợp đồng trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của học sinh quy định tại Điểm 3, Điều 7 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 03/2005/QĐ-UB ngày 10 tháng 01 năm 2005 của UBND thành phố Đà Nẵng.

VI. Tổ chức tuyển sinh

1. Vòng 1: Xét chọn

1.1. Xét chọn những học sinh đảm bảo một số điều kiện, tiêu chuẩn về học lực. Số điểm tối đa là **100 điểm**, bao gồm:

Tiêu chuẩn	*Số điểm tối đa*
- Đạt giải học sinh giỏi quốc gia, khu vực hoặc đạt giải học sinh giỏi thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9	: **40 điểm**
- Xếp loại học lực 4 năm cấp THCS	: **30 điểm**
- Xếp loại trong xét tốt nghiệp THCS	: **15 điểm**
- Đạt các loại giải còn lại	: **15 điểm**

1.2. Các loại điểm quy định ở mục 1.1 nêu trên, được tính như sau:

1.2.1. Học sinh đạt giải quốc gia, khu vực trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức, gồm: giải toán trên máy tính cầm tay, viết thư quốc tế UPU, Tin học trẻ hoặc đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hóa học, Lịch sử, Địa lý, Sinh học, Tiếng Anh, Tiếng Pháp và Tin học. Những học sinh đạt giải ở mục này chỉ được tính khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng:

- Đạt giải quốc gia, khu vực hoặc giải nhất cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9 : **40 điểm**

- Đạt giải nhì cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9 : **30 điểm**
- Đạt giải ba cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9 : **20 điểm**
- Đạt giải khuyến khích cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9 : **10 điểm**

Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

1.2.2. Xếp loại học lực cấp THCS:

- Các lớp 6, 7, 8 và 9 đều được xếp loại học lực giỏi : **30 điểm**
- Lớp 9 xếp loại học lực giỏi và trong ba năm học trước:

2 năm xếp loại học lực giỏi, 1 năm xếp loại học lực khá : **25 điểm**

- Lớp 9 xếp loại học lực giỏi và trong ba năm học trước:

1 năm xếp loại học lực giỏi, 2 năm xếp loại học lực khá

Hoặc lớp 9 xếp loại học lực khá và ba năm trước xếp loại học lực giỏi: **20 điểm**

1.2.3. Xếp loại tốt nghiệp THCS:

- Tốt nghiệp THCS loại giỏi : **15 điểm**
- Tốt nghiệp THCS loại khá : **10 điểm**

1.2.4. Học sinh đạt giải Toán trên máy tính cầm tay (chỉ tính khi đăng ký vào môn chuyên Toán) và Tin học trẻ (chỉ tính khi đăng ký vào môn chuyên Tin học) cấp thành phố:

- Giải nhất : **15 điểm**
- Giải nhì : **10 điểm**
- Giải ba : **5 điểm**
- Giải khuyến khích :**2,5 điểm**

Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

1.3 Điểm xét tuyển vòng 1:

Điểm xét tuyển vòng 1 = Điểm mục 1.2.1 + điểm mục 1.2.2 + điểm mục 1.2.3 + điểm mục 1.2.4

Những học sinh đạt điểm xét tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được dự thi vòng 2:

- Đạt từ 45 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh và Tin học.
- Đạt từ 35 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Tiếng Pháp.

2. Vòng 2: Thi tuyển

2.1. Môn thi:

Học sinh phải dự thi 4 môn: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp) và môn chuyên. Trong đó, 3 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (hệ số 1) thi chung đề thi, ngày thi với kì thi tuyển sinh lớp 10 đại trà, môn chuyên (hệ số 2) được tổ chức thi riêng.

Học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn đồng thời phải đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 vào các trường THPT trên địa bàn

thành phố như tất cả các học sinh khác (trừ học sinh tỉnh Quảng Nam). Đối với 3 môn hệ số 1: Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ tất cả các học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn được bố trí thi tại các hội đồng thi chung với các học sinh có nguyện vọng 1 vào Trường THPT Phan Châu Trinh.

2.1.1. Nếu học sinh có đăng kí nguyện vọng 2, thì ngoài việc thi môn chuyên theo nguyện vọng 1, phải thi thêm một môn chuyên theo nguyện vọng 2.

2.1.2. Điểm bài thi các môn chuyên là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi cho theo thang điểm từ 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

2.2. Hình thức và nội dung đề thi:

- Thi viết theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ thi viết theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính để giải các bài toán bằng ngôn ngữ lập trình Pascal (Free Pascal).

- Nội dung đề thi: Theo chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đối với môn Tin học: chương trình Tin học tự chọn trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và những nội dung thi chọn học sinh giỏi lớp 9, thi Tin học trẻ khối trung học cơ sở cấp thành phố.

2.3. Hệ số môn thi:

- Môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ : Hệ số 1 (lấy điểm bài thi vào lớp 10 đại trà).
- Môn chuyên: Hệ số 2.

2.4. Ngày thi: *Ngày 21, 22 và 24 tháng 6 năm 2013.*

a). Thi các môn hệ số 1 (kết hợp thi tuyển sinh lớp 10 đại trà):

NGÀY	BUỔI SÁNG	BUỔI CHIỀU
THỨ SÁU 21/6/2013	Thi môn NGỮ VĂN Từ 8 giờ - thời gian 120 phút	Thi môn TIẾNG ANH (PHÁP) Từ 14 giờ - thời gian 90 phút
THỨ BẢY 22/6/2013	Thi môn TOÁN Từ 8 giờ - thời gian 120 phút	

b) Thi môn chuyên hệ số 2:

NGÀY	BUỔI SÁNG	BUỔI CHIỀU
THỨ HAI 24/6/2013	Thi môn chuyên (hệ số 2) – Từ 8 giờ NGỮ VĂN (150 phút), TOÁN (150 phút), NGOẠI NGỮ (150 phút), SINH HỌC (150 phút)	Thi môn chuyên (hệ số 2) – Từ 14 giờ LỊCH SỬ (150 phút), ĐỊA LÍ (150 phút), VẬT LÍ (150 phút), HOÁ HỌC (150 phút), TIN HỌC (150 phút)

2.5. Thời gian làm bài:

a) Thời gian làm bài thi không chuyên: Toán, Ngữ văn là 120 phút, Ngoại ngữ là

90 phút;

b) Thời gian làm bài thi chuyên: 150 phút.

VII. Điều kiện trúng tuyển

1. Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển vào lớp 10 chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

Điểm xét tuyển làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai.

2. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển:

a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2;

b) Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau và không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự sau đây:

- Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- Có điểm sơ tuyển ở vòng 1 cao hơn;
- Có điểm trung bình môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn;
- Có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn;

d) Đối với những học sinh đăng kí 2 nguyện vọng, ưu tiên xét chọn theo nguyện vọng 1, nếu thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 mới xét nguyện vọng 2. Điểm chuẩn nguyện vọng 2 ít nhất phải bằng điểm chuẩn nguyện vọng 1 của cùng môn chuyên.

đ) Đối với những học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc trong các cuộc thi năng khiếu, Hội đồng tuyển sinh của ngành GDĐT báo cáo UBND thành phố xem xét giải quyết.

Hội đồng tuyển sinh năm học 2013 - 2014 của ngành giáo dục và đào tạo thành phố Đà Nẵng ban hành các văn bản chỉ đạo cụ thể hướng dẫn Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn thực hiện đúng các quy định nêu trên./.